TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **265**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 29 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 404/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc *"Ly hôn"* giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Yến N, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Số D, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số D, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 115 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 21/11/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 21/11/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Yến N và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Bùi Thị Yến N và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

Chị Bùi Thị Yến N và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Bùi Thị Yến N trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 23/7/2013, anh Nguyễn Văn B không cấp dưỡng nuôi con chung do chị N không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn An P, sinh ngày 29/8/2011, chị Bùi Thị Yến N không cấp dưỡng nuôi con chung do anh B không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- **Về tài sản chung:** Chị Bùi Thị Yến N và anh Nguyễn Văn B trình bày: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về nợ chung:** Chị Bùi Thị Yến N và anh Nguyễn Văn B trình bày: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- **Về án phí hôn nhân và gia đình:** Chị Bùi Thị Yến N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005897 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Chị Bùi Thị Yến N được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã Thạnh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương